

Bản án số: **48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12 tháng 11 năm 2021

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Thảo**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXX-ST ngày 07.10.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22.10.2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn L**, sinh năm: 1960; Địa chỉ: X đường TTT, tổ 04, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Thạch Thị Hồng S**, sinh năm: 1962; Địa chỉ: X đường TTT, tổ 04, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông **Trần Văn L** trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Văn L** và bà **Thạch Thị Hồng S** kết hôn với nhau năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện DT, tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Hà Nam), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn bà S và các con sống ở quê, đến năm 1996 thì ông L đưa cả gia đình vào sống tại phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ với nhau, bà S cũng hiểu những mâu thuẫn của vợ chồng tuy nhiên không đồng ý ly hôn do sợ ảnh hưởng đến con cái. Nay ông L xác định không còn tình cảm với bà S, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Do hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thạch Thị Hồng S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Trần Văn L và bà Thạch Thị Hồng S có 02 con chung Trần Chí H, sinh năm 1987 và Trần Chí Ng, sinh năm 1995. Do các con chung đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

*** Tại bản tự khai ngày 16.6.2021, bị đơn là bà Thạch Thị Hồng S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Hồng S thống nhất với ông Trần Văn L về thời gian và địa điểm kết hôn, ông bà kết hôn với nhau năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện DT, tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Hà Nam), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên trong quá trình chung sống thì vợ chồng không phát sinh những mâu thuẫn như ông L trình bày, trong gia đình vẫn bình thường, không có mâu thuẫn lớn. Nay ông L khởi kiện ly hôn thì bà không đồng ý, nguyện vọng của bà S là bao giờ con thứ hai lập gia đình mới tính đến việc ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Trần Văn L và bà Thạch Thị Hồng S có 02 con chung Trần Chí H, sinh năm 1987 và Trần Chí Ng, sinh năm 1995, các con đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai người chưa thống nhất việc phân chia tài sản vì quan hệ hôn nhân chưa thống nhất.

- Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là bà Thạch Thị Hồng S vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn L xin ly hôn với bà Thạch Thị Hồng S.

- *Về con chung*: Ông Trần Văn L và bà Thạch Thị Hồng S xác nhận có 02 con chung là Trần Chí H, sinh năm 1987 và Trần Chí Ng, sinh năm 1995. Các con chung đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Trần Văn L xác nhận tự thỏa thuận nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- *Về nợ chung*: Ông Trần Văn L và bà Thạch Thị Hồng S xác nhận không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Văn L khởi kiện “Ly hôn” đối với bị đơn là bà Thạch Thị Hồng S có địa chỉ cư trú tại tổ 04, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn bà Thạch Thị Hồng S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn L và bà Thạch Thị Hồng S có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện DT, tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Hà Nam). Việc kết hôn giữa ông L và bà S là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn L và bà Thạch Thị Hồng S là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn L đều trình bày vợ chồng không có sự chia sẻ về tình cảm và kinh tế, hiện đã sống ly thân. Tại phiên tòa ông L khẳng định từ khi ông nộp đơn khởi kiện ly hôn đến nay vợ chồng

không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc gì cho nhau, ông đã hết tình cảm với bà Thạch Thị Hồng S nên mong muốn được ly hôn.

Xét mặc dù địa phương nơi cư trú không nắm được nội dung mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L và bà S, bản thân bà S không đồng ý ly hôn nhưng tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Hơn nữa, tại bản tự khai bà S cũng trình bày chờ con thứ hai lập gia đình mới tính đến chuyện ly hôn chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông L, bà S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông Trần Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về con chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự xác nhận có 02 con chung là Trần Chí H, sinh năm 1987 và Trần Chí Ng, sinh năm 1995. Các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông Trần Văn L xác nhận tự thỏa thuận, bà Thạch Thị Hồng S có ý kiến cho rằng hai người chưa thống nhất việc phân chia tài sản vì quan hệ hôn nhân chưa thống nhất. Do bà S không có yêu cầu chia tài sản chung và vắng mặt tại phiên tòa, các phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này ông L, bà S có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về nợ chung:** Ông Trần Văn L, bà Thạch Thị Hồng S xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Do ông Trần Văn L sinh năm 1960, nay đã 61 tuổi, là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Văn L.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Văn L được ly hôn với bà Thạch Thị Hồng S.

- **Về con chung:** Con chung Trần Chí H, sinh năm 1987 và Trần Chí Ng, sinh năm 1995 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông Trần Văn L xác nhận tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Trần Văn L, bà Thạch Thị Hồng S xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Văn L được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn bà Thạch Thị Hồng S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án Thanh Khê;
- UBND phường YB,
- Thị xã DT, tỉnh HN;
- (Giấy CNKH ngày 15/02/1986)
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Thủy

